

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 9 - 2022

"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Hải Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Diện

Bà Nguyễn Thị Lam

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 03 năm 2022 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Chương Thị H, sinh năm 1980; (vắng mặt).

- Bị đơn: anh Lý Văn Th, sinh năm 1984; (vắng mặt).

Cùng trú tại: thôn Kh, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/03/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Chương Thị H trình bày: chị và anh Lý Văn Th tự nguyện tìm hiểu và về chung sống với nhau từ năm 2006, tuy nhiên do thiếu hiểu biết pháp luật nên đến ngày 29/8/2019 anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thành theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống được khoảng 01 năm hòa thuận, sau đó vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th mỗi lần uống rượu là không làm chủ được bản thân, đánh đập chị và đập phá tài sản trong

gia đình nhiều lần. Mâu thuẫn vợ chồng đã được Ban quản lý thôn hòa giải nhưng anh Th không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Hiện tại vợ chồng chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị nhận thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn Th. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 03 con chung là các cháu Lý Văn Q, sinh ngày 20/11/2003, cháu Lý Ngọc H, sinh ngày 24/8/2007 và cháu Lý Thị Y, sinh ngày 08/12/2008. Cháu Lý Văn Q đã đủ 18 tuổi nên chị H không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Thị Y và đề anh Lý Văn Th là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Ngọc H, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: để vợ chồng tự thỏa thuận nên chị H không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ anh Lý Văn Th nhiều lần nhưng anh Th không có mặt để tham gia tố tụng do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai của con chung ngày 21/7/2022 cháu Lý Thị Y trình bày nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn cháu muốn ở với mẹ; tại đơn trình bày của cháu Lý Ngọc H, Tòa án nhận được ngày 21/7/2022, cháu Lý Ngọc H trình bày nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với bố.

Tại các biên bản xác minh ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang với trưởng thôn Khuổi Hốc, xã Đông Thành, Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã Đông Thành, Công chức tư pháp Ủy ban nhân dân xã Đông Thành phản ánh về nơi cư trú, tình trạng hôn nhân và điều kiện nuôi con của chị Chương Thị H và anh Lý Văn Th như sau: chị Chương Thị H và anh Lý Văn Th về chung sống với nhau từ năm 2006, tuy nhiên đến năm 2019 anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thành theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống đến năm 2021 vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th khi uống rượu vào là không làm chủ được bản thân, đập phá tài sản trong gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã được Ban quản lý thôn hòa giải nhiều lần nhưng anh Th không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Hiện tại vợ chồng anh chị đã sống ly thân. Anh Th và chị H đều có hộ khẩu thường trú tại thôn Khuổi Hốc, xã Đông Thành, anh Th vẫn có mặt ở địa phương. Anh Th và chị H đều là người nơi khác chuyển đến, do đó tại địa phương xã Đông Thành anh Th và chị H không có bố mẹ đẻ và người ruột thịt. Gia đình anh chị H Th thuộc hộ nghèo của xã, anh chị đều làm nông nghiệp, không rõ mức thu nhập. Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là các cháu Lý Văn Q, sinh ngày 20/11/2003, cháu Lý Ngọc H, sinh ngày 24/8/2007 và Lý Thị Y, sinh ngày 08/12/2008. Cháu Lý Văn Q đã đủ 18 tuổi hiện đã đi làm thuê tự nuôi sống bản thân, cháu Lý Thị Y và cháu Lý Ngọc H hiện ở với bố. Về điều kiện nuôi con, anh Th và chị H có điều kiện nuôi con như nhau.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Chương Thị H được ly hôn anh

Lý Văn Th. Việc nuôi con: giao cháu Lý Thị Y cho chị Chương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, giao cháu Lý Ngọc H cho anh Lý Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: nguyên đơn là chị Chương Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thẩm quyền:* Nguyên đơn là chị Chương Thị H có đơn khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với bị đơn là anh Lý Văn Th, anh Lý Văn Th có nơi cư trú tại thôn Khuổi Hốc, xã Đông Thành, huyện Bắc Quang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị Chương Thị H vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lý Văn Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Chương Thị H và anh Lý Văn Th.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Chương Thị H và anh Lý Văn Th xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị có thời gian đầu chung sống với nhau hòa thuận. Đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, mặt khác anh Th khi uống rượu không làm chủ được bản thân, đập phá tài sản trong gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã được Ban quản lý thôn hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Chương Thị H có yêu cầu xin ly hôn anh Lý Văn Th, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Chương Thị H được ly hôn anh Lý Văn Th.

[4] *Về việc nuôi con:* Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình chung sống anh chị có 03 con chung là các cháu Lý Văn Q, sinh ngày 20/11/2003, cháu Lý Ngọc H, sinh ngày 24/8/2007 và cháu Lý Thị Y, sinh ngày 08/12/2008. Cháu Lý Văn Q đã đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Thị Y và giao cho anh Lý Văn Th là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Ngọc H cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy gia đình anh Th chị H thuộc hộ nghèo của xã, anh chị đều làm nông nghiệp, có điều kiện trực tiếp nuôi con như nhau. Mặt khác, xét nguyện vọng của cháu Y là con gái muốn ở với mẹ, cháu H là con trai muốn ở với bố. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu

Lý Thị Y cho chị Chương Thị H và giao cháu Lý Ngọc H cho anh Lý Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về chia tài sản chung*: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[6] *Về án phí*: nguyên đơn chị Chương Thị H là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Chương Thị H được ly hôn anh Lý Văn Th.

2. Về việc nuôi con: Xử giao cháu Lý Thị Y, sinh ngày 08/12/2008 cho chị Chương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Lý Ngọc H, sinh ngày 24/8/2007 cho anh Lý Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, chị H, anh Th có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Chương Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hải Hà

